

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Quý My.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Nông Thị Phương Sao.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo có lý lịch sau:

Họ và tên: **Ma Quang H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/11/1977 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT: xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông: Ma Quang Đ. Đã chết; Con bà: Hạc Thị V. Sinh năm: 1948. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện trú tại: xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có sáu anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 02/2011/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ma Quang H 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn C - Sinh ngày 08/02/1965; Trú quán: Xóm TT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma Quang H bị VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 29/03/2017, tổ công tác của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã TL, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thuộc xóm TT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện đối tượng Ma Quang H (Sinh năm: 1977, trú tại: Xóm YT, xã BY, huyện Đ), có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước H đang mặc trên người có 06 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng (H khai là ma túy loại Hêrôin), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Qua cân trọng lượng tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên xác định: 06 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Quang H có tổng trọng lượng 0,377 (Không phẩy ba bảy bảy) gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên niêm phong trong bì ký hiệu A2 gửi giám định. (BL: 26)

Tại bản kết luận giám định số: 502 ngày 05/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Quang H niêm phong trong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng 0,377 gam. Hoàn lại 0,312 gam mẫu sau giám định. (BL: 32- 34)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Ma Quang H khai nhận như sau: Do bản thân là người nghiện ma túy từ năm 2016 nên buổi sáng ngày 27/03/2017, H một mình đi xe khách từ nhà xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên (Bến xe cũ thuộc tổ 20, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên), để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, H gặp và mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 1.000.000^d (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà và chia thành 10 phần rồi gói lại bằng giấy bạc màu vàng để sử dụng dần, H đã sử dụng hết 04 gói, còn 06 gói khoảng 16 giờ ngày 29/03/2017, H cất giấu vào túi quần của mình và đi đến xóm TT, xã TL, huyện Đ để đón mẹ. Tại đây, H đã bị tổ công tác của Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã TL, huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy H chưa kịp sử dụng. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, H khai nhận do bản thân lao động mà có.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 0,312gam ma túy loại Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại kho vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý. (BL: 35- 37)

Quá trình điều tra bị cáo Ma Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng...(BL: 47- 57, 67- 68).

Tại cáo trạng số 23 ngày 20/6/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ma Quang H ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái

Nguyên để xét xử về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Ma Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Quang H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b, khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS số 100/2015/QH13. Xử phạt bị cáo Ma Quang H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS:

- + Tịch thu tiêu hủy 0,312 (Không phải ba một hai) gam hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Ma Quang H phải chịu toàn bộ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Ma Quang H nói lời sau cùng, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ma Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với bản tường trình và các lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn C; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 502/KL-PC54 ngày 05/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột thu giữ của Ma Quang H là chất ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) : 0,377 gam.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ma Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào ... Tàng trữ ... trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Song cũng xét thấy, tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 quy định *“Điều luật ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... một tình tiết giảm nhẹ mới ... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*.

Theo đó, HĐXX xét thấy cần căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b, khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để áp dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH13 đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c. Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện VKSND huyện Đ phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, hành vi đó của bị cáo không chỉ gây mất trật tự trị an ở địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân làm cho một số loại tội phạm khác gia tăng. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để phục vụ nhu cầu sai trái của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo H ngày 24/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS, đến lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành xong bản án, không coi là tái phạm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b, khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS số 100/2015/QH13 là: Người phạm tội là ... con của ... người có công với cách mạng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt chính : Xét đề nghị của đại diện VKS về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo mới thỏa đáng

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 0,312 gam hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa về đường lối xử lý vật chứng là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với lời khai của bị cáo H, khai mua ma túy của một người không quen biết ở khu vực tổ 20, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên (khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ). Cơ quan Điều tra không có đủ cơ sở để xác minh xử lý. Khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ma Quang H phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b, khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa

Việt Nam; Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Xử phạt bị cáo Ma Quang H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,312 gam êrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T₂.

Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/6/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Quang H phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- C.An huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- lưu HS.

Lê Quý My